TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 06 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Diệu M, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1994

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đặng Như Q, sinh ngày 25/01/2018 là con của chị M, anh T.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q: Anh T là bố đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Diệu M và anh Đặng Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Diệu M và anh Đặng Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Đặng Như Q, sinh ngày 25/01/2018. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh T được quyền nuôi dưỡng cháu Q kể từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với anh T, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, thời

gian cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Các thành viên trong gia đình anh T không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị M không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Diệu M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 000532 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc